

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tổng kết thi hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo như sau:

I. Công tác tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

1. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Sau khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được ban hành, các Bộ, ngành đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP gồm:

- Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Thông tư số 77/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm.

- Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp từ báo cáo kết quả điều tra giá thành lúa của các địa phương (chủ yếu từ vùng ĐBSCL) công bố giá mua thóc định hướng từ đầu vụ để làm cơ sở áp dụng các biện pháp bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trên thị trường theo quy định.

Đối với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa, cơ sở xay

xát thóc, gạo, Bộ Nông nghiệp và PTNT vẫn giữ quy định được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2013/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 02 năm 2013. Tuy nhiên, căn cứ để ban hành quy định này vẫn thể hiện là căn cứ Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2010 (*đã hết hiệu lực*).

2. Công tác điều hành xuất khẩu gạo

Xét tổng thể trong giai đoạn từ cuối năm 2018 đến nay, dù phần lớn thời gian chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19, tác động của giãn cách xã hội trong thời điểm nhất định, giai đoạn, công tác điều hành xuất khẩu gạo từ khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 01 tháng 10 năm 2018) đã bảo đảm được các mục tiêu, nguyên tắc quy định tại Điều 10 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Đó là: Góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá và bảo đảm lợi ích người trồng lúa theo chính sách hiện hành; Bảo đảm cân đối xuất khẩu và tiêu dùng nội địa; góp phần bình ổn giá thóc, gạo trong nước; Thực hiện các cam kết quốc tế; bảo đảm xuất khẩu có hiệu quả.

(i) Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu gạo và kịp thời giải quyết các khó khăn, ứng phó kịp thời với các động thái chính sách bất lợi tại các thị trường lớn, truyền thống như Philippines và Trung Quốc

Với thị trường Philippines,

- Chỉ đạo Hiệp hội Lương thực Việt Nam phối hợp Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Lương thực miền Nam trong việc tham gia đợt đấu thầu nhập khẩu của Philippines để tận dụng cơ hội thị trường.

- Thực hiện các biện pháp, ứng phó kịp thời, phù hợp sau khi Philippines có các động thái chính sách bất lợi với xuất khẩu gạo của Việt Nam như tự khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với gạo nhập khẩu (để tăng thuế và hạn chế nhập khẩu gạo)¹; tiến hành "đánh giá lại hệ thống quản lý an toàn thực phẩm đối với gạo xay xát nhập khẩu vào Philippines" (một hình thức bảo hộ trá hình)²; sử dụng Giấy phép kiểm dịch thông quan nhập khẩu (SPS-IC) trong nhập khẩu gạo gây khó khăn cho doanh nghiệp của ta trong trường hợp Giấy phép này trì hoãn hoặc không được cấp phép.

Với thị trường Trung Quốc,

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài nước thực hiện hoạt động kết nối giao thương và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại gạo trong năm 2019.

¹ Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành và Hiệp hội Lương thực Việt Nam đánh giá, nhận định tình hình và xây dựng phương án ứng phó kịp thời. Sau buổi làm việc của Lãnh đạo Bộ Công Thương với Bộ Nông nghiệp, Ủy ban Thuế quan và Bộ Công Thương Philippines, phía Philippines đã ra thông báo chấm dứt điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với gạo nhập khẩu

² Trước phản ứng nhanh của ta, phía Philippines đã tạm thời hoãn hoạt động "đánh giá lại" này

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT khôi phục được tư cách xuất khẩu gạo sang Trung Quốc của 03 thương nhân bị dừng xuất khẩu từ đầu năm 2018³.

(ii) Mở rộng, phát triển xuất khẩu tại các thị trường tiềm năng thông qua công tác đàm phán song phương, đa phương

Bên cạnh việc tiếp tục xuất khẩu đến hơn 150 quốc gia, vùng lãnh thổ, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp cùng các Bộ, ngành, Hiệp hội Lương thực Việt Nam:

- Đàm phán và giành được hạn ngạch 80.000 tấn gạo với thuế suất ưu đãi khi xuất khẩu gạo vào EU theo Hiệp định EVFTA.

- Đàm phán và cùng 05 đối tác WTO ký kết với Hàn Quốc bản Thỏa thuận nhiều bên về việc phân bổ hạn ngạch thuế quan; đồng thời, ký Thư trao đổi song phương giữa Việt Nam và Hàn Quốc về phân bổ hạn ngạch thuế quan. Theo đó, ngoài 20.000 tấn gạo phân bổ cho tất cả các thành viên WTO (trong đó có Việt Nam), Hàn Quốc cam kết dành hạn ngạch riêng cho Việt Nam là 55.112 tấn/năm. Các thỏa thuận này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020⁴.

(iii) Công tác thông tin thị trường

- Gạo Việt Nam đã có mặt tại thị trường của hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ nhưng trong 02 năm trở lại đây, nhiều nước nhập khẩu gạo đã có sự thay đổi về chính sách đối với mặt hàng gạo như (i) thực hiện thuế hóa mặt hàng gạo; (ii) thay đổi phương thức nhập khẩu gạo, cho phép nhiều nguồn cung tham gia các đợt thầu để có nguồn cung gạo với giá cạnh tranh hơn; (iii) thực hiện tự nhân hóa nhập khẩu gạo và nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất trong nước, hướng đến tự chủ về lương thực. Để ứng phó kịp thời với các chính sách của nước nhập khẩu, Bộ Công Thương cũng chủ động cung cấp thêm thông tin về tình hình cung cầu gạo trong nước và thế giới, cảnh báo tới các doanh nghiệp để các doanh nghiệp tham dự đấu thầu bảo đảm hiệu quả xuất khẩu gạo.

- Đối với công tác phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định; Hướng dẫn, hỗ trợ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, thông tin thị trường, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu, xử lý tranh chấp thương mại quốc tế, trong quá trình điều hành xuất khẩu gạo, thực hiện trách nhiệm được giao tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và theo

³ Hiện nay, có 22 thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo được phía Trung Quốc chấp thuận cho phép xuất khẩu vào thị trường này.

⁴ Bộ Công Thương đã phổ biến công khai đến VFA và các thương nhân xuất khẩu gạo về vấn đề này để xây dựng kế hoạch sản xuất, xuất khẩu phù hợp nhằm tận dụng cơ hội thị trường.

chức năng, nhiệm vụ, Bộ Công Thương đã thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành để trao đổi với các địa phương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam và hướng dẫn, hỗ trợ thương nhân trong tham gia xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của sản phẩm và doanh nghiệp ở trong nước và ngoài nước; cung cấp cho Sở Công Thương các địa phương Bản tin thị trường nông, lâm, thủy sản tuần trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, khuyến cáo về sự thay đổi trong thực thi chính sách của một số thị trường lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU... Bộ Công Thương cũng đã xuất bản các tài liệu: Sổ tay một số thông tin cần biết khi xuất khẩu nông thủy sản sang thị trường Trung Quốc, Cẩm nang thông tin thị trường như Cẩm nang hướng dẫn xuất khẩu nông sản vào thị trường Trung Quốc, tài liệu phổ biến thông tin thị trường Hàn Quốc, Singapore...

3. Đối với công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong điều hành xuất khẩu gạo như: điều tiết giá cả, bình ổn thị trường nội địa, phát triển thị trường xuất khẩu, ký kết, tổ chức thực hiện các bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các nước, điều hành thị trường tập trung, xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo, bảo đảm chất lượng gạo xuất khẩu.

Thực tiễn triển khai cho thấy các Bộ, ngành, địa phương đã phối hợp trong triển khai thực hiện các trách nhiệm được giao, cụ thể như:

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định, công bố giá thóc định hướng. Từ đó, các thương nhân có cơ sở tham khảo để giao dịch trên thị trường; Chính phủ, các Bộ có cơ sở tham khảo để điều hành, góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá và bảo đảm lợi ích người trồng lúa theo chính sách hiện hành.

- Trên cơ sở giá thóc định hướng được công bố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hiệp hội Lương thực Việt Nam thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trong nước, nhất là trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam.

- Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) đã phối hợp và gửi Bộ Công Thương báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất về yêu cầu xuất khẩu gạo, phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác thống kê số liệu về tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam. Tuy nhiên, báo cáo của Tổng cục Hải quan tại nhiều kỳ báo cáo định kỳ còn chậm, số liệu còn thô, chưa được xử lý, tổng hợp nên còn gây khó khăn cho công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo số liệu, tình hình thực thi.

4. Công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến

Sau khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được ban hành, Bộ Công Thương có văn bản gửi Bộ, ngành, địa phương đề nghị triển khai thực thi; đã tổ chức Hội nghị phổ biến triển khai Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định.

Hàng năm, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, VFA tổ chức các Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, theo dõi nắm thông tin tình hình triển khai thực thi Nghị định. Qua công tác theo dõi tình hình và nắm bắt các phản ánh, kiến nghị của địa phương, VFA, các doanh nghiệp, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xử lý hoặc kiến nghị cơ quan hữu quan xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Bộ Công Thương đã hướng dẫn các Sở Công Thương kiểm tra, xác nhận điều kiện kinh doanh để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Sở Công Thương các địa phương đã triển khai thực hiện thủ tục kiểm tra, xác nhận điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định và theo dõi, đôn đốc việc duy trì đáp ứng các điều kiện kinh doanh của thương nhân.

Tuy nhiên, quá trình triển khai công tác này tại một số địa phương cũng đã bộc lộ một số tồn tại như một số trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật, không duy trì đáp ứng các điều kiện kinh doanh. Bộ Công Thương đã chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Công Thương thực hiện đúng quy định, khắc phục thiếu sót; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, VFA tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo; phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm.

5. Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Theo quy định của Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Thực hiện trách nhiệm được giao, Bộ Công Thương đã tiến hành xem xét, cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 đến nay, Bộ Công Thương đã cấp 213 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo (Giấy chứng nhận) cho 211 thương nhân và thu hồi 14 Giấy chứng nhận. Cụ thể :

Năm 2019, cấp 43 Giấy chứng nhận, gồm 34 Giấy chứng nhận cấp mới, 9 Giấy chứng nhận cấp điều chỉnh; và thu hồi 01 Giấy chứng nhận.

Năm 2020, cấp 49 Giấy chứng nhận, gồm cấp mới 36 Giấy chứng nhận, cấp điều chỉnh 13 Giấy chứng nhận; và thu hồi 02 Giấy chứng nhận.

Năm 2021, cấp 71 Giấy chứng nhận, gồm cấp mới 59 Giấy chứng nhận, cấp điều chỉnh 12 Giấy chứng nhận; và thu hồi 02 Giấy chứng nhận.

10 tháng năm 2022, cấp 43 Giấy chứng nhận, gồm cấp mới 38 Giấy chứng nhận, cấp điều chỉnh 5 Giấy chứng nhận; và thu hồi 9 Giấy chứng nhận.

6. Thực hiện quy định về kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2018. Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, Bộ Công Thương ban hành Quyết định thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo. Thành phần tham gia Đoàn công tác liên ngành gồm đại diện các Bộ, ngành, địa phương gồm: Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương có thương nhân trong danh sách kiểm tra và Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

a) Trong năm 2019, Bộ Công Thương đã có 2 Đoàn công tác liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo theo các Quyết định: số 1673/QĐ-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo tại các tỉnh/thành phố: Cần Thơ, Tiền Giang, Vĩnh Long; số 3156/QĐ-BCT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo tại các tỉnh: Long An, Đồng Tháp và An Giang.

Đoàn công tác đã tiến hành làm việc tại các tỉnh/thành phố: Long An, An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Tiền Giang, Vĩnh Long và tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo đối với 14 thương nhân. Tại các buổi làm việc, Đoàn kiểm tra đều có Biên bản kiểm tra thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo. Kết thúc thời gian kiểm tra, Đoàn công tác đã báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương về kết quả kiểm tra thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo.

b) Giai đoạn 2020 - 2021, công tác theo dõi thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo tạm dừng do là thời điểm dịch bệnh Covid-19 tại nước ta diễn ra hết sức phức tạp, cả nước thực hiện việc giãn cách xã hội theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương đã tổ chức 3 Đoàn công tác liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo theo các Quyết định số 1249/QĐ-BCT ngày

27 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo tại các tỉnh miền Trung, miền Nam (Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang) và tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo. Kết quả, Bộ Công Thương đã thu hồi 04 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu của thương nhân do thương nhân không duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (Công ty CP XNK Nông sản Thương mại Dịch vụ Hậu Giang, Công ty TNHH Thương mại Tân Thành, Công ty TNHH Lương thực Thanh Hồng và Công ty TNHH Lương thực Hưng Long).

d) Thực hiện quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương các địa phương, sau khi nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, đã tiến hành hậu kiểm các thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn và gửi báo cáo về Bộ Công Thương.

7. Công tác phát triển thị trường xuất khẩu gạo

Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan đàm phán mở cửa thị trường gạo, tháo gỡ khó khăn, rào cản của các thị trường; chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin thị trường, thực hiện các chương trình, hoạt động giao thương, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, thiết lập, củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác thương mại gạo với các quốc gia.

Như đã báo cáo ở trên, từ khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp cùng các Bộ, ngành, Hiệp hội Lương thực Việt Nam đàm phán mở cửa thị trường góp phần tạo cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu gạo Việt Nam thâm nhập các thị trường với mức thuế quan ưu đãi⁵

Đối với công tác xúc tiến thương mại phát triển thị trường, Bộ Công Thương đã có công văn số 2762/BCT-XNK ngày 19 tháng 4 năm 2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Chương trình XTTM đặc thù đối với mặt hàng gạo. Theo đó, Bộ Công Thương đã tổng kết những kết quả đạt được trong triển khai giai đoạn 2015-2018 và đề xuất việc triển khai Chương trình XTTM đặc thù mặt hàng gạo cho giai đoạn 2019-2025.

⁵ Hạn ngạch 80.000 tấn gạo với thuế suất ưu đãi khi xuất khẩu gạo vào EU theo Hiệp định EVFTA; Đàm phán và cùng 05 đối tác WTO ký kết với Hàn Quốc bản Thỏa thuận nhiều bên về việc phân bổ hạn ngạch thuế quan; đồng thời, ký Thư trao đổi song phương giữa Việt Nam và Hàn Quốc về phân bổ hạn ngạch thuế quan

Tại công văn số 3571/VPCP-KTTH ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã có ý kiến chỉ đạo: “*Bộ Công Thương thực hiện các Chương trình xúc tiến thương mại (trong đó có xúc tiến thương mại mặt hàng gạo) theo đúng quy định tại Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Điểm 3, văn bản số 12544/VPCP-QHQT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ*”.

Tại công văn số 15683/BTC-HCSN ngày 25 tháng 12 năm 2019, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

“1. Đề nghị Bộ Công Thương thực hiện triển khai Chương trình XTTM gạo theo đúng quy định tại Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo, Hội đồng thẩm định, phê duyệt các đề án thực hiện Chương trình.

2. Về nguồn kinh phí thực hiện Chương trình: Từ nguồn kinh phí Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia. Bộ Công Thương phân bổ trong dự toán được giao để thực hiện.

3. Chế độ chi: Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình XTTM quốc gia”.

Như vậy, theo ý kiến của Bộ Tài chính, XTTM gạo không được coi là chương trình đặc thù nữa mà thực hiện như các chương trình XTTM thông thường. Với sự vướng mắc về cơ chế triển khai, các chương trình XTTM đặc thù mặt hàng gạo không triển khai từ năm 2019 trong khi đó mặt hàng gạo cần sự linh hoạt, thích ứng kịp thời với sự thay đổi tình hình thị trường, nhiều thời điểm không thể xây dựng trước các chương trình. Năm 2022, trong khuôn khổ chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương tổ chức Đoàn giao dịch thương mại mặt hàng gạo tại thị trường Bồ Biển Ngà, theo quy định của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, các hoạt động chủ yếu giới hạn hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu và một số hoạt động khác (giao thương, làm việc với đối tác ...), chưa đa dạng về thành phần và phương thức hoạt động, các thành phần liên quan trong chuỗi giá

trị gạo không tham gia được do vướng mắc về cơ chế dẫn đến sự thiếu linh hoạt khi có biến động xảy ra.

8. Công tác giao dịch, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung

Tại Điều 19 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã quy định về thị trường tập trung và việc thực hiện hợp đồng tập trung. Các quy định này được cụ thể hóa tại các quy định Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Thực hiện quy định của Nghị định, Bộ Công Thương đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể như tăng cường quan hệ phối hợp, trao đổi, làm việc với các cơ quan chức năng liên quan của các nước về các vấn đề liên quan; tăng cường công tác nắm thông tin thị trường v.v. Các giải pháp này đã giúp củng cố, giữ vững các thị trường có hợp đồng tập trung, nâng cao hiệu quả giao dịch và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tranh thủ cơ hội xuất khẩu gạo theo kênh hợp đồng tập trung trong bối cảnh cạnh tranh thị trường gay gắt. Thương nhân đầu mối tại thị trường có hợp đồng tập trung được nâng cao, phát huy vai trò đầu mối tại các thị trường này. Phân bổ hợp đồng sau khi được ký kết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Thông tư số 30/2018/TT-BCT.

Với những chỉ đạo và giải pháp cụ thể đã triển khai thời gian qua, các thị trường có hợp đồng tập trung truyền thống trọng điểm cơ bản được giữ vững, giúp củng cố uy tín, thương hiệu gạo Việt Nam, góp phần định hướng, hỗ trợ giá gạo xuất khẩu của Việt Nam, tích cực tiêu thụ lúa gạo với giá có lợi cho người nông dân và ổn định thị trường nội địa.

9. Thực hiện chế độ báo cáo của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, quy định về trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo trong việc thực hiện chế độ báo cáo như: (i) Báo cáo ngay khi không đáp ứng được các điều kiện kinh doanh hoặc khi có thay đổi về kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh; (ii) Báo cáo tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo trong kỳ báo cáo; (iii) Báo cáo lượng thóc, gạo thực tế tồn kho của thương nhân theo từng chủng loại cụ thể để tổng hợp số liệu phục vụ công tác điều hành; (iv) Báo cáo định kỳ theo tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân và Sở Công Thương cấp tỉnh; (v) Báo cáo tình hình triển khai xây dựng vùng nguyên liệu.

Thực hiện quy định của Nghị định, thương nhân đã gửi báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng về Bộ Công Thương, tuy nhiên, vẫn còn tình trạng thương nhân chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo, số lượng thương nhân báo cáo chỉ đạt khoảng 30 - 50% trong tổng số thương nhân đã được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận. Do đó, dẫn đến tình trạng cơ quan quản lý thiếu thông tin, số liệu thực tế chính xác để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo tại một số thời điểm.

II. Một số vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

Thứ nhất, chế độ báo cáo số liệu thống kê hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo

Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định, thương nhân thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo, tình hình thực tế tồn kho của thương nhân. Tuy nhiên, trong thời gian qua, nhiều thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chưa thực hiện nghiêm túc trách nhiệm báo cáo theo quy định như: không báo cáo, báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định, có báo cáo nhưng không thường xuyên, v.v. Việc này đã gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành xuất khẩu gạo.

Khoản 6 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: “*Thương nhân báo cáo không đúng sự thật hoặc không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều này không được hưởng các chính sách ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này cho đến khi thương nhân chấm dứt, khắc phục hành vi vi phạm*”. Như vậy, các thương nhân vi phạm nghĩa vụ báo cáo chỉ không được hưởng các chính sách như tham gia các chương trình xúc tiến, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu ở trong nước và ngoài nước, không được phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung hay tham gia chương trình mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước. Trong bối cảnh mới, các thị trường thực hiện tư nhân hóa, giao dịch hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung còn rất ít, kinh phí quảng bá hình ảnh, XTTM lại không đáng kể, không phân biệt giữa doanh nghiệp báo cáo và doanh nghiệp không báo cáo nên quy định của Nghị định 107/2018/NĐ-CP khó có thể coi là "ché tài" để buộc các thương nhân phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo. Cơ quan quản lý chỉ có thể kêu gọi, khuyến khích các thương nhân tự giác chấp hành. Các thông tin, số liệu liên quan (diện tích gieo trồng, sản lượng từng chủng loại lúa, lượng thóc, gạo hàng hóa tồn kho, xuất khẩu, v.v.), vì vậy, thường không đầy đủ, xác thực, kịp thời, không phản ánh đúng thực tế, từ đó gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành, quản lý sản xuất, xuất khẩu gạo đặc biệt tại thời điểm có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

Đồng thời, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hiện cũng chưa có quy định về chế tài xử phạt đối với các hành vi này. Điều 10 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn cũng chỉ quy định việc xử phạt đối với một số hành vi như: không báo cáo giá mua thóc gạo xuất khẩu; gian lận trong việc khai báo giá xuất khẩu gạo; không báo cáo hoặc báo cáo không đúng lượng hàng hóa tồn kho dự trữ lưu thông của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; xuất khẩu gạo thấp hơn giá sàn gạo xuất khẩu do cơ quan có thẩm quyền công bố hoặc quy định.

Trong quá trình làm việc với Đoàn Thanh tra Chính phủ năm 2020, Bộ Công Thương đã nhiều lần báo cáo về thực trạng thương nhân thực hiện không nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và trao đổi về kiến nghị sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Vấn đề này đã được Thanh tra Chính phủ ghi nhận tại văn bản số 2015/KL-TTCT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu gạo thời gian qua. Theo văn bản số 2015/KL-TTCT nêu trên, Thanh tra Chính phủ đã kiến nghị: *“...Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, trong đó lưu ý: Quy định chế tài xử lý để thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo quy định; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và các cơ quan liên quan thực hiện báo cáo để kịp thời phục vụ cho việc điều hành xuất khẩu gạo”*.

Do đó, hiện chưa có chế tài đủ mạnh mang tính răn đe để áp dụng đối với các hành vi vi phạm về chế độ báo cáo và các trách nhiệm khác của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Bên cạnh đó, việc chờ tổng kết, sửa đổi Nghị định số 98/2020/NĐ-CP (nếu có) sẽ kéo theo việc thực thi thiếu hiệu quả Nghị định số 107/2018/NĐ-CP trong công tác đôn đốc, xử lý vi phạm của thương nhân trong hoạt động báo cáo định kỳ.

Thứ hai, về kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Điều 5 Nghị định quy định, Sở Công Thương địa phương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân sau khi thương nhân được cấp Giấy chứng nhận. Thực tế triển khai đã bộc lộ một số hạn chế như: (i) chậm tiến hành hậu kiểm

do không xác định được Sở Công Thương tại tỉnh/thành phố nào chủ trì do thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có thể kê khai kho chứa, cơ sở xay xát thóc gạo tại nhiều địa phương để được cấp Giấy chứng nhận; (ii) việc duy trì điều kiện kinh doanh của các thương nhân còn chưa được quan tâm, đáp ứng, đặc biệt là về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, v.v..nhưng chưa được Sở Công Thương các tỉnh kịp thời giám sát, báo cáo; (iii) Sở Công Thương các tỉnh/thành phố chưa có sự chủ động trong công tác quản lý nhà nước kiểm tra, báo cáo về việc duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, về việc thay đổi thông tin, năng lực sản xuất của thương nhân trên địa bàn; chủ yếu thực hiện nhiệm vụ khi Bộ Công Thương phát hiện vấn đề và có văn bản chỉ đạo. Đây là vấn đề thực tiễn cần được xem xét sửa đổi.

Thứ ba, về gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng

Sau khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP có hiệu lực, doanh nghiệp bắt đầu xuất khẩu gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng. Qua công tác theo dõi nắm thông tin, hiện có 02 thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo xuất khẩu (Công ty CP TM Gạo Thịnh và Công ty TNHH XNK Đại Dương Xanh) đang xuất khẩu gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng. Hiện chưa có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành về tiêu chí, phương pháp xác định sản phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Điều này đã gây lúng túng cho cơ quan hải quan trong quá trình thực thi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP khi phát sinh trường hợp thương nhân không được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo mà xuất khẩu gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng.

Thứ tư, về công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong điều hành xuất khẩu gạo như: điều tiết giá cả, bình ổn thị trường nội địa, phát triển thị trường xuất khẩu, ký kết, tổ chức thực hiện các bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các nước, điều hành thị trường tập trung, xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo, bảo đảm chất lượng gạo xuất khẩu.

Thực tiễn triển khai cho thấy các Bộ, ngành, địa phương đã phối hợp trong triển khai thực hiện các trách nhiệm được giao, cụ thể như: (i) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định, công bố giá thóc định hướng; (ii) Trên cơ sở giá thóc định hướng được công bố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam và VFA thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trong nước, nhất là trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam; (iii) Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) đã phối hợp và gửi Bộ Công Thương báo cáo định kỳ hàng tháng về xuất khẩu gạo, phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác thống kê số liệu về tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cấp bách như giãn tiến độ xuất khẩu gạo năm 2020, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành có thời điểm chưa thực sự tốt. Do vậy, cần xây dựng, bổ sung thêm cơ chế về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo hiệu quả thực thi chính sách.

Thứ năm, về triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo

Tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã giao Bộ Công Thương xây dựng cơ chế xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo cơ chế đặc thù.

Thực tế giai đoạn 2016-2018 được sự đồng ý của Chính phủ tại văn bản số 8023/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 10 năm 2015, Bộ Công Thương đã triển khai các chương trình xúc tiến thương mại đặc thù đối với mặt hàng gạo tại một số quốc gia như: châu Á (Singapore, Philippines, Hồng Kông ...), châu Âu (Pháp, Hà Lan...), châu Mỹ (Hoa Kỳ), châu Phi (Ghana, Bờ Biển Ngà ..). Các chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: (i) kịp thời xây dựng và tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp kết nối, tạo thuận lợi hóa trong hoạt động xuất khẩu gạo; (ii) quảng bá, giới thiệu tới bạn bè quốc tế, các nước nhập khẩu về hình ảnh, thương hiệu sản phẩm gạo xuất khẩu của Việt Nam ngày một nâng cao về chất lượng, đa dạng về chủng loại (đặc biệt là gạo chất lượng cao, gạo thơm thể mạnh của Việt Nam), tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và tiếp tục góp phần vào duy trì an ninh lương thực cho khu vực và thế giới; (iii) thay đổi nhìn nhận của các nước đối với sản phẩm gạo xuất khẩu của Việt Nam không chỉ là nước xuất khẩu có thể mạnh về dòng sản phẩm cấp trung bình và thấp như trước mà còn thể mạnh về phân khúc gạo cao cấp, Việt Nam là đối thủ cạnh tranh với gạo Thái Lan trong phân khúc gạo này v.v. Kết quả đạt được, cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam đã có sự thay đổi theo chiều tích cực, xuất khẩu chủng loại gạo cao cấp chiếm hơn 50% tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước.

Tuy nhiên, từ năm 2019 - nay, do vướng mắc trong cơ chế triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại mặt hàng gạo nên chương trình xúc tiến thương mại đặc thù đối với mặt hàng gạo chưa được triển khai thực hiện.

Về cơ chế triển khai chương trình xúc tiến thương mại gạo, một số ý kiến trong đó có Bộ Tài chính tại công văn số 15683/BTC-HCSN ngày 25 tháng 12 năm 2019 đề nghị thực hiện chương trình xúc tiến thương mại gạo theo quy định tại Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. Một số ý kiến cho rằng cần cơ chế triển khai riêng cho chương trình xúc tiến thương mại mặt hàng gạo ngoài chương trình xúc tiến thương mại quốc gia để bảo đảm hiệu quả cho việc kịp thời xây dựng và tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại cũng như tạo điều kiện cho các thành phần liên quan trong chuỗi giá trị gạo có cơ hội để tham gia, thích ứng linh hoạt khi các nước có động thái thay đổi chính sách.

Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại triển khai theo Nghị định số 28/2018/NĐ-CP áp dụng chung cho các ngành hàng, theo đó, khi triển khai chương trình phải: (i) chuẩn bị hồ sơ đề xuất chương trình trước ngày 30 tháng 5 của năm; (ii) các Chương trình phải được Hội đồng thẩm định phê duyệt; (iii) Đối tượng hỗ trợ chỉ là doanh nghiệp v.v. Trong khi đó, thị trường thương mại gạo cũng có những đặc thù riêng như: (i) phụ thuộc vào cơ chế chính sách nhập khẩu gạo của một số nước nhập khẩu lớn như: Philippines, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc v.v; (ii) tình hình thị trường biến động nhanh, khó lường theo từng thời điểm đột xuất như bão, lũ lụt, hạn hán, tồn kho giảm v.v.; (iii) rào cản kỹ thuật thương mại để bảo hộ nền nông nghiệp trong nước hạn chế nhập khẩu như Trung Quốc v.v; (iv) cạnh tranh quyết liệt từ các nước xuất khẩu như Thái Lan, Ấn Độ thông qua các biện pháp xúc tiến thương mại hỗ trợ từ các cấp cơ quan quản lý nhà nước đến doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu gạo, do vậy, cần linh hoạt triển khai các chương trình xúc tiến đối với mặt hàng gạo, cạnh tranh với các đối thủ.

Thứ sáu, về ủy thác xuất khẩu

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa có điều khoản về ủy thác xuất khẩu.

Theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương: (i) Tất cả hàng hóa lưu thông hợp pháp đều có thể được ủy thác mua bán; (ii) Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện, bên ủy thác hoặc bên nhận ủy thác phải có giấy phép, đáp ứng điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định thương nhân đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, có quyền kinh doanh xuất khẩu gạo.

Quy định về ủy thác xuất nhập khẩu tại Luật Quản lý ngoại thương, sẽ có trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo ủy thác cho thương nhân không được cấp Giấy chứng nhận thực hiện xuất khẩu gạo, làm thủ tục xuất khẩu gạo tại cơ quan hải quan. Mặc dù chưa ghi nhận trường hợp thực tế nào nhưng trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương nhận thấy thương nhân có thể tận dụng kẽ hở pháp luật để thực hiện mục đích xuất khẩu.

Để bảo đảm hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật, nghị định sửa đổi cần điều chỉnh quy định về nhận ủy thác xuất khẩu đối với kinh doanh xuất khẩu gạo tạo sự công bằng đối với tất cả các thương nhân.

Thứ bảy, xuất hiện tình trạng nhập khẩu gạo trong bối cảnh giá lương thực tăng cao và gạo Việt Nam xuất khẩu chuyển hướng tập trung sang phân khúc gạo cao cấp hơn

- Việt Nam là nước nông nghiệp chủ yếu sản xuất lúa gạo, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến phục vụ sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch, sản lượng lúa gạo hàng năm của Việt Nam tương đối dồi dào, đảm bảo an ninh lương thực, dự trữ quốc gia và dành một lượng nhất định cho xuất khẩu. Hàng năm, Việt Nam dành khoảng 6 – 6,5 triệu tấn gạo cho xuất khẩu gạo. Do vậy, khi xây dựng Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, hoạt động nhập khẩu gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 107/2018/NĐ-CP bảo đảm phù hợp với thực tế tại thời điểm xây dựng nghị định.

- Tuy nhiên, trước tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan, Việt Nam đã nhập khẩu một số loại gạo để phục vụ các nhu cầu trong nước như sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, v.v. và dành lượng gạo chất lượng cao hơn cho xuất khẩu. Việc xuất khẩu, nhập khẩu gạo trong nền kinh tế thị trường, với giá nhập khẩu thấp hơn trong nước hoặc các loại gạo trong nước sản xuất được nhưng không đáp ứng nhu cầu thị trường đang diễn ra. Tuy nhiên, việc nhập khẩu gạo quá nhiều nhưng không được quản lý, thống kê đầy đủ, kịp thời sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất trong nước, tác động đến sản xuất lúa gạo của Việt Nam, đời sống của người nông dân và gián tiếp ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

- Trong năm 2021, theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng lượng gạo nhập khẩu của Việt Nam là 999.750 tấn. Trong đó, nhập khẩu từ Ấn Độ lên mức 719.970 tấn (chiếm 72,02% tổng lượng nhập khẩu gạo của cả nước), chủng loại gạo nhập khẩu chủ yếu là gạo tằm (thuộc phân nhóm HS 100640), gạo trắng khác (thuộc phân nhóm HS 100630). Gạo nhập khẩu từ Ấn Độ chủ yếu phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh trong nước để làm bún, bánh, thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, rượu, v.v.

Việc nhập khẩu gạo dù để phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh trong nước nhưng với việc tăng mạnh như đã diễn ra trong năm 2021, cùng với việc chưa được quản lý, thống kê đầy đủ, kịp thời có khả năng ảnh hưởng đến hoạt

động sản xuất trong nước như sản xuất lúa gạo, sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, rượu, sản xuất các sản phẩm từ gạo như bún, bánh, v.v., tạo cạnh tranh với sản phẩm trong nước, tác động đến đời sống của người sản xuất trong nước và có thể gián tiếp ảnh hưởng đến an ninh lương thực, an ninh kinh tế - xã hội.

Do vậy, cần có quy định về quản lý nhập khẩu gạo để giúp cơ quan quản lý nhà nước chủ động, kịp thời điều tiết, điều hành hoạt động nhập khẩu gạo phù hợp với mục tiêu quản lý trong từng thời kỳ.

Thứ tám, về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Tại Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã quy định có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đáp ứng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP gồm: (i) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định; (ii) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư; (iii) Hợp đồng thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến) hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến (đối với trường hợp kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thuộc sở hữu của thương nhân. Như vậy, trong thành phần hồ sơ chưa thể hiện kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đáp ứng điều kiện theo quy định. Thực tiễn triển khai, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo khi gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã có thêm tài liệu, chứng từ chứng minh kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo đáp ứng điều kiện.

III. Kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý xuất khẩu, nhập khẩu gạo trong thời gian tới

Để kịp thời khắc phục những vướng mắc, bất cập nêu trên cần xây dựng, ban hành một Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP để hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy phát triển ngành sản xuất, xuất khẩu gạo ổn định, bền vững, hiệu quả; nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của ngành hàng trên trường quốc tế, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của người nông dân, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu gạo và cơ chế quản lý, điều hành xuất khẩu gạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay. Cụ thể:

1. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

1.1. Về chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần về lượng thóc, gạo tồn kho và tình hình xuất khẩu gạo.

- Xác định vấn đề: Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định trường hợp thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định *không được hưởng các chính sách* như tham gia các chương trình xúc tiến, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu ở trong nước và ngoài nước, không được phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung hay tham gia chương trình mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước. Chế tài này không mang tính răn đe đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo.

- Mục tiêu giải quyết vấn đề: Quy định trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo duy trì thực hiện chế độ báo cáo về tình hình tồn kho, tình hình ký kết hợp đồng, bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo tránh trường hợp cơ quan quản lý bị động về thông tin số liệu, gây khó khăn trong quá trình điều hành.

- Giải pháp thực hiện: Bổ sung chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Thông tư số 30/2018/TT-BCT. Cụ thể, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Phương án này có ưu điểm giúp cơ quan quản lý có nguồn dữ liệu thông tin kịp thời phục vụ công tác tham mưu điều hành xuất khẩu gạo của các Bộ, ngành. Mặt khác, lựa chọn phương án này phù hợp với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại văn bản số 2015/KL-TTCTP ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu gạo. Giải pháp này không phát sinh chi phí đối với doanh nghiệp.

1.2. Quy định cụ thể hơn về kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của Sở Công Thương địa phương

- Xác định vấn đề: Thực tế sau khi Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân, Sở Công Thương địa phương đã tiến hành hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Tuy nhiên, do không xác định được Sở Công Thương địa phương nào chủ trì trường hợp thương nhân kê khai nhiều kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến hoặc chưa chủ động thực hiện hậu kiểm về duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân hoặc thực hiện nhiệm vụ khi Bộ Công Thương phát hiện vấn đề.

- Mục tiêu giải quyết: Nêu rõ trách nhiệm của Sở Công Thương nơi có kho chứa hoặc cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo tổ chức kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo và giải quyết được bất cập, hạn chế thực tế triển khai.

- Giải pháp thực hiện: Giao trách nhiệm Sở Công Thương nơi có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo tổ chức kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo nơi quản lý và duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Giải pháp có tác dụng định hướng Sở Công Thương địa phương xác định được Sở Công Thương địa phương nào chủ trì hậu kiểm kho hoặc cơ sở xay, xát thóc, gạo đáp ứng điều kiện kinh doanh của thương nhân. Giải pháp này không phát sinh thêm chi phí hành chính.

1.3. Quy định về gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng

- Xác định vấn đề: Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định, thương nhân xuất khẩu gạo vi chất dinh dưỡng không cần Giấy chứng nhận. Tuy nhiên, hiện chưa có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành về tiêu chí, phương pháp xác định gạo vi chất dinh dưỡng.

- Mục tiêu giải quyết: Căn cứ tiêu chí, phương pháp để xác định gạo vi chất dinh dưỡng.

- Giải pháp thực hiện: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản hướng dẫn xác định gạo vi chất dinh dưỡng.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Giúp thương nhân tận dụng ưu đãi từ Nghị định số 107/2018/NĐ-CP khi xuất khẩu gạo vi chất dinh dưỡng.

1.4. Quy định về công tác phối hợp giữa Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan về điều hành xuất khẩu gạo

- Xác định vấn đề: Sau khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP có hiệu lực, các Bộ, ngành liên quan, địa phương đã phối hợp triển khai thực hiện trách nhiệm được giao. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cấp bách như giãn tiến độ xuất khẩu gạo năm 2020, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, địa phương chưa thực sự tốt.

- Mục tiêu giải quyết: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ, ngành liên quan, địa phương trong điều hành xuất khẩu gạo.

- Giải pháp thực hiện: Giao Bộ Công Thương xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ, ngành liên quan, địa phương.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Bảo đảm công tác điều hành phối hợp chặt chẽ hiệu quả.

1.5. Quy định về triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo

- Xác định vấn đề: Nghị định số 107/2018/NĐ-CP giao Bộ Công Thương xây dựng cơ chế xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo cơ chế đặc thù. Tuy nhiên, từ khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP có hiệu lực, do vướng mắc trong cơ chế triển khai thực hiện nên chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo chưa được triển khai và chưa có cơ chế triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo.

- Mục tiêu giải quyết: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về quy chế riêng để thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo.

- Giải pháp thực hiện: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về quy chế riêng để thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Đảm bảo tổ chức triển khai thực thi của chính sách được hiệu quả.

1.6. Quy định về ủy thác xuất khẩu

- Xác định vấn đề: Ủy thác xuất khẩu gạo chưa được quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, thương nhân có thể tận dụng kẽ hở này để thực hiện xuất khẩu gạo.

- Mục tiêu giải quyết: Quy định cụ thể về ủy thác xuất khẩu gạo, đảm bảo hiệu quả thực thi của chính sách.

- Giải pháp thực hiện: Quy định thương thân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo mới được ủy thác xuất khẩu gạo.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Đảm bảo tính công bằng cho các thương nhân.

1.7. Quy định về quản lý nhập khẩu gạo

- Xác định vấn đề: Trong thực tế thực thi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, xuất hiện nhập khẩu một số loại gạo để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước như sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia v.v. Tuy nhiên, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa có quy định về nhập khẩu thóc, gạo.

- Mục tiêu giải quyết: Quy định về nhập khẩu thóc, gạo.

- Giải pháp thực hiện: Bổ sung điều trong Nghị định sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về quản lý nhập khẩu thóc, gạo.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Đảm bảo hiệu quả thực thi của chính sách.

1.8. Quy định về thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

- Xác định vấn đề: khoản 2 Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận chưa có tài liệu, chứng từ thể hiện kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đáp ứng điều kiện theo quy định. Khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

- Mục tiêu giải quyết: Làm rõ hơn đáp ứng điều kiện về kho chứa, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo của thương nhân.

- Giải pháp thực hiện: Sửa đổi điều trong Nghị định sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Đảm bảo hiệu quả thực thi của chính sách.

2. Giải pháp nâng cao điều kiện đảm bảo nguồn lực

2.1. Về bảo đảm nguồn nhân lực

Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện Nghị định có trách nhiệm: (i) Bản đảm đầy đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu thóc, gạo; (ii) Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thi hành pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo. Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ được bố trí, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2.2. Về bảo đảm nguồn kinh phí

Kinh phí được bố trí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

2.3. Về bảo đảm thông tin

Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu thóc, gạo cung cấp thông tin, tài liệu liên quan. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu phải cung cấp thông tin. Trường hợp thông tin thuộc bí mật nhà nước thì việc từ chối cung cấp thông tin phải được thể hiện bằng văn bản.

2.4. Về bảo đảm thời gian

Các quy định về thời gian thực hiện các thủ tục hành chính và quy định về thanh tra, kiểm tra kinh doanh xuất khẩu gạo phải tuân thủ quy định về thời gian.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo. Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Tư pháp, Tài chính, NNPTNT, KHĐT, Ngoại giao, NHNNVN;
- UBND các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Thứ trưởng Trần Quốc Khánh;
- Vụ Pháp chế (để phối hợp);
- Lưu: VT, XNK.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên